TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 01 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Lý A L1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Sin Páo C, xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L;

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản Sin Páo C, xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Lý A L1 và chị Lò Thị H trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 ngày 28/05/2010 tại UBND xã N, thị xã L (nay là UBND xã Sùng P, thành phố L), tỉnh L, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, anh L1 và chị H thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con cái, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lý A L1 và chị Lò Thị H.

- Về việc nuôi con chung: Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H có 02 con chung cháu Lý Thị V, sinh ngày 26/11/2010 và cháu Lý A H1, sinh ngày 26/5/2013.

+ Chị Lò Thị H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lý Thị V đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi),

+ Anh Lý A L1 sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lý A H1 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H thoả thuận không cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh L1, chị H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Anh Lý A L1 và chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0000162 ngày 16/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Sùng P, thành phố L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết